|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.** | **Thông tin học phần:** |
|  | **Tên học phần:** | **QUẢN TRỊ SỰ THAY ĐỔI****Change Management** |
|  | **Mã số:** | BUA503 |
|  | **Thời lượng:** | 2(2-0)  |
|  | **Loại:** | Tự chọn |
|  | **Trình độ đào tạo:** | Thạc sĩ |
|  | **Đáp ứng CĐR:** | 1, 2, 3, 4 |
|  | **Học phần tiên quyết:** | BUA501, EC540 |
|  | **Giảng viên biên soạn:** | TS. Quách Thị Khánh Ngọc |
|  | **Bộ môn quản lý:** | Quản trị kinh doanh |
|  |  |  |
| **2.** | **Mô tả:** |
|  | Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về quản trị sự thay đổi bao gồm: cơ sở lý thuyết về quản trị sự thay đổi; sự thay đổi của cá nhân và tổ chức; các điều kiện thay đổi; quy trình thay đổi; các kỹ thuật thay đổi bền vững; nhà lãnh đạo sự thay đổi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.** | **Mục tiêu:** |
|  | Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho học viên: nhận thức được tính tất yếu của sự thay đổi trong mọi lĩnh vực của đời sống, đặc biệt trong hoạt động kinh doanh; những sự thay đổi về lý thuyết tổ chức và áp lực buộc tổ chức phải thay đổi; nguồn gốc của sự thay đổi và ảnh hưởng của chúng đến tổ chức nhằm giúp cho người học kiểm soát và quản lý các thay đổi nhằm gia tăng giá trị của tổ chức. |

|  |  |
| --- | --- |
| **4.** | **Kết quả học tập mong đợi:** |
|  | Sau khi học xong học phần, học viên có thể: |
| 1) | Nhận diện các loại áp lực dẫn đến sự cần thiết phải thay đổi trong các tổ chức. |
| 2) | Sử dụng các loại chuẩn đoán để nhận diện các loại hình thay đổi cần thiết trong tổ chức |
| 3) | Phát triển các chiến lược và kế hoạch quản lý sự thay đổi |
| 4) | Xây dựng và triển khai các hệ thống đo lường hiệu suất để kiểm soát tiến trình của các chương trình quản lý thay đổi. |
| 5) | Lập kế hoạch, triển khai và quản lý sự thay đổi của doanh nghiệp |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **5.** | **Nội dung** |  |  |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nhằm đạt KQHT** | **Số tiết** |
| **LT** | **TH** |
| **1.**1.11.21.31.4 | **Cơ sở lý thuyết về quản trị sự thay đổi và các điều kiện thay đổi**Cơ sở lý thuyết về quản trị sự thay đổiCác mô hình thay đổiCác động lực thay đổiCác yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sự thay đổi | 1, 2, 3, 4, 5 | 3 | 2 |
| **2.**2.12.2 | **Sự thay đổi của cá nhân và tổ chức**Thay đổi cá nhân Thay đổi văn hóa | 1, 2, 3, 4, 5 | 2 | 2 |
| **3.**3.13.23.33.43.53.6 | **Quy trình thay đổi và các kỹ thuật thay đổi bền vững**Tiến trình thay đổi theo mô hình thay đổi của LewinCác bước cơ bản để xây dựng chiến lược quản lý sự thay đổiLàm cho tổ chức chuyển độngCác chiến lược thay đổiCác phong cách quản trị sự thay đổiKhắc phục sự phản kháng đối với sự thay đổi | 1, 2, 3, 4, 5 | 5 | 5 |
| **4.**4.14.24.34.44.54.64.7 | **Nhà lãnh đạo sự thay đổi**Các qui tắc quan hệ trong quản trị tổ chứcNhân tố lãnh đạo trong công ty ngày nay Tầm quan trọng của nhà lãnh đạoLãnh đạo sự thay đổiKhắc phục việc chống đối sự thay đổiVai trò lãnh đạo trong việc tạo ra sự nhận thức về sự thay đổiSự thay đổi phải diễn ra từ cấp trên? | 1, 2, 3, 4, 5 | 5 | 6 |
|  | **TỔNG CỘNG** |  | **15** | **15** |

|  |  |
| --- | --- |
| **6.** | **Học liệu:** |
| 1) | Elearn (2005), Change management, *Management extra, Pergamon Flexible Learning.* |
| 2) | Colin Carnall (2007), Managing Change in Organizations, *Financial Times Prentice Hall* |
| 3) | [Barbara Senior](http://www.google.com.vn/search?hl=vi&tbo=p&tbm=bks&q=inauthor:%22Barbara+Senior%22), [Jocelyne Fleming](http://www.google.com.vn/search?hl=vi&tbo=p&tbm=bks&q=inauthor:%22Jocelyne+Fleming%22) (2010), Organizational Change, *Financial Times Prentice Hall.* |
| 4) | [Prof John Hayes](http://www.amazon.co.uk/s/ref%3Ddp_byline_sr_book_1?ie=UTF8&field-author=Prof+John+Hayes&search-alias=books-uk&text=Prof+John+Hayes&sort=relevancerank) (2010), The Theory and Practice of Change Management, Companion website.  |
| 5) | [Bernard Burnes](http://www.amazon.com/Bernard-Burnes/e/B001HPG53I/ref%3Ddp_byline_cont_book_1) (2009), Managing Change, *Financial Times Prentice Hall.* |
| 6) | Havard Business School (2012), *Cẩm nang kinh doanh - Quản lý sự thay đổi và sự chuyển tiếp.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **7.** | **Kiểm tra và Đánh giá:** |
| **TT** | **Hình thức kiểm tra, đánh giá** | **Nhằm đạt KQHT** | **Trọng số (**%) |
| 1. | Kiểm tra giữa kỳ | 1, 2, 3, 4 | 20 |
| 2. | Bài tập lớn | 1, 2, 3, 4 | 30 |
| 3. | Thi kết thúc học phần (viết) | 1, 2, 3, 4 | 50 |

|  |
| --- |
| **Giảng viên biên soạn:** |
| **Họ và tên** | **Chức danh, học vị** | **Chữ ký** |
| Quách Thị Khánh Ngọc | Tiến sĩ |  |
| **Ngày cập nhật cuối cùng: 28 /02 /2015** |